

An toàn để phát triển

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN – HÀ NỘI (BSH)
CÔNG TY BẢO HIỂM BSH NGHỆ AN

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
CHÁY NỔ BẮT BUỘC

Số : 005-03/18/03.KA/HD/00013

Ký ngày : 22/05/2018

Người được bảo hiểm : TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Địa điểm được bảo hiểm : Số 182 – Đ. Lê Duẩn – Tp. Vinh

Số:

V/v: đề nghị giao kết hợp đồng

TP. Vinh, ngày 22 tháng 05 năm 2018

Kính gửi: Trường Đại Học Vinh

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH), Công ty Bảo hiểm BSH Nghệ An trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã tin tưởng và lựa chọn sử dụng dịch vụ bảo hiểm của chúng tôi.

Đính kèm theo thư này là Hợp đồng Bảo hiểm đã được chúng tôi ký và đóng dấu. Khi nhận được Thư này cùng với Hợp đồng Bảo hiểm, Quý khách hàng vui lòng ký, đóng dấu xác nhận vào phần dưới của Thư này và gửi lại cho chúng tôi đính kèm Hợp đồng Bảo hiểm đã có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền của Quý Khách hàng. Chúng tôi xin lưu ý rằng, Hợp đồng Bảo hiểm chỉ phát sinh hiệu lực kể từ khi chúng tôi nhận được đầy đủ các tài liệu trên. Trường hợp các tài liệu trên được gửi qua đường bưu điện và/hoặc qua đường thư điện tử thì thời điểm gửi đi theo dấu bưu điện và/hoặc thời điểm gửi đi lưu trên hệ thống thư điện tử được coi là thời điểm chúng tôi nhận được các tài liệu này.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành và lời chào trân trọng, hợp tác

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY BẢO HIỂM BSH NGHỆ AN

(Người có thẩm quyền, ký tên/đóng dấu)



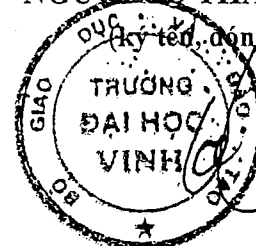
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Cường

XÁC NHẬN CỦA QUÝ KHÁCH HÀNG

Chúng tôi đã nhận được Hợp đồng Bảo hiểm do Quý Công ty gửi, chúng tôi đồng ý với các điều kiện/điều khoản trong Hợp đồng và chấp nhận ký kết Hợp đồng Bảo hiểm này. Chúng tôi gửi kèm theo xác nhận này Hợp đồng Bảo hiểm đã có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền của chúng tôi. ✓

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN



HIỆU TRƯỞNG

Căn cứ vào:

- Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, ban hành ngày 19/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2010, ban hành ngày 24/11/2010;
- Bộ luật dân sự năm 2015, ban hành ngày 24/11/2015;
- Các văn bản pháp luật có liên quan.

Hôm nay, ngày 22 tháng 05 năm 2018, các Bên gồm:

BÊN ĐƯỢC BẢO HIỂM (BÊN A)

Tên đầy đủ: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Địa chỉ: **Số 182 – Đ. Lê Duẩn – Tp. Vinh – Tỉnh Nghệ An**

Điện thoại: **0238.3855452** Fax: **0238.3855269**

Tài khoản: Tại ngân hàng:

Người đại diện: **Ông Đinh Xuân Khoa** Chức vụ: **Hiệu Trưởng**

BÊN BẢO HIỂM (BÊN B)

Tên đầy đủ: **CÔNG TY BẢO HIỂM BSH NGHỆ AN**

Địa chỉ: **Số 72 – Đ. Nguyễn Sỹ Sách – Tp. Vinh – Tỉnh Nghệ An**

Điện thoại: **02383.525 585** Fax: **02383.525 586**

Tài khoản: **1000023767** Tại ngân hàng: **SHB Chi nhánh Nghệ An**

Người đại diện: **Nguyễn Văn Trường** Chức vụ: **Giám đốc**

(theo ủy quyền số: 2459/2017/GUQ-BSH-PC ngày 28/12/2017 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội).

Các Bên đã đồng ý thỏa thuận về việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm tại Hợp đồng bảo hiểm (Hợp đồng) này như sau đây:

ĐIỀU 1- CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trong Hợp đồng này và tất cả các văn bản đính kèm là một phần không tách rời của Hợp đồng, tại bất kỳ lúc nào và ở đâu, các thuật ngữ sau sẽ luôn được hiểu và diễn giải như sau:

- 1.1. QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM là văn bản được chỉ định áp dụng và đính kèm Hợp đồng, quy định chi tiết các vấn đề liên quan đến đối tượng bảo hiểm, số

tiền bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, các điểm loại trừ bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, giám định và giải quyết bồi thường, ...

- 1.2. ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG hay SỬA ĐỔI BỔ SUNG là sự thỏa thuận bằng văn bản được đính kèm với Hợp đồng và/hoặc ghi rõ trong Hợp đồng nhằm mở rộng, thu hẹp hay giải thích phạm vi bảo hiểm và/hoặc các nội dung khác của Hợp đồng.
- 1.3. SỐ TIỀN BẢO HIỂM hay HẠN MỨC TRÁCH NHIỆM hay GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM hay MỨC TRÁCH NHIỆM là số tiền bồi thường tối đa của Bên bảo hiểm đối với mỗi/mọi sự cố và cho cả thời hạn bảo hiểm, đảm bảo tuân theo bất kỳ hạn mức trách nhiệm phụ nào và bất kỳ mức khấu trừ nào được áp dụng. Hạn mức trách nhiệm và các hạn mức trách nhiệm phụ được quy định tại Hợp đồng này và tại Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Nếu nhiều hạn mức trách nhiệm hoặc hạn mức trách nhiệm phụ được áp dụng thì số tiền phải trả là số nhỏ hơn.

Mỗi hạn mức trách nhiệm phụ không làm tăng trách nhiệm của Bên bảo hiểm vượt quá hạn mức trách nhiệm. Mỗi mức khấu trừ sẽ áp dụng cho mỗi hạn mức trách nhiệm phụ nhưng không được cộng dồn.

- 1.4. MỨC KHẤU TRỪ là số tiền mà Bên được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi vụ tổn thất, được quy định tại Hợp đồng này và Giấy chứng nhận bảo hiểm. Nếu nhiều mức khấu trừ được áp dụng theo Hợp đồng này đối với bất kỳ hoặc một chuỗi các yêu cầu bồi thường phát sinh từ cùng một nguyên nhân thì các mức khấu trừ đó không được cộng dồn mà chỉ áp dụng một mức khấu trừ lớn nhất.
- 1.5. LOẠI TRỪ hay RỦI RO BỊ LOẠI TRỪ là những rủi ro/trường hợp không được bảo hiểm. Bên bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất hay thiệt hại phát sinh từ và/hoặc gây ra bởi những rủi ro/trường hợp bị loại trừ đó.
- 1.6. NGÀY là ngày dương lịch bao gồm các ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
- 1.7. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM là tài liệu này, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc/Điều khoản bảo hiểm, các Điều khoản sửa đổi bổ sung và bất kỳ tài liệu liên quan nào.

ĐIỀU 2- ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

- 2.1. Bên bảo hiểm nhận bảo hiểm cho tài sản của Bên được bảo hiểm (như dưới đây) theo quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm quy định tại điều 3 của Hợp đồng bảo hiểm này:

- Tên tài sản: Nhà công nghệ cao, Trung tâm thư viện, Trường thực hành sư phạm
- Ngành nghề kinh doanh: Đào tạo giáo dục

(chi tiết tại khoản 5.1, điều 5 của Hợp đồng bảo hiểm này và/hoặc tại Danh mục tài sản đính kèm)

- 2.2. Địa điểm bảo hiểm: Số 182 – Đ. Lê Duẩn – Tp. Vinh – Tỉnh Nghệ An

ĐIỀU 3- ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM

- 3.1. Các Bên tham gia Hợp đồng này thỏa thuận bảo hiểm cho các rủi ro Cháy, Nổ theo Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ (NĐ23) cùng các điều khoản bổ sung, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm dưới đây.
- 3.2. Các điều khoản bổ sung:
- Điều khoản tự động khôi phục số tiền bảo hiểm
 - Điều khoản về chi phí chữa cháy (hạn mức: 5% số tiền bảo hiểm/mỗi tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm).
 - Điều khoản bồi thường tạm ứng
 - Điều khoản di chuyển tạm thời
 - Điều khoản chi phí dọn dẹp hiện trường (Điều khoản dọn dẹp hiện trường (Giới hạn: 5% số tiền bảo hiểm/mỗi vụ tổn thất và tổng số vụ tổn thất trong suốt thời hạn bảo hiểm)
 - Điều khoản thỏa thuận giám định viên.

ĐIỀU 4- THỜI HẠN BẢO HIỂM

- 4.1. Thời hạn bảo hiểm: từ 00 giờ 00' ngày 22 tháng 05 năm 2018 đến 23 giờ 59' ngày 22 tháng 05 năm 2019.
- 4.2. Bên bảo hiểm không chịu trách nhiệm bồi thường đối với các tổn thất xảy ra ngoài thời hạn bảo hiểm và trước thời điểm quy định tại khoản 7.2, điều 7 Hợp đồng này.

ĐIỀU 5- SỐ TIỀN/MỨC TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM VÀ MỨC KHẤU TRỪ

5.1. Số tiền/Mức trách nhiệm bảo hiểm:

Các hạng mục	Số tiền bảo hiểm
1. Nhà/thiết bị	161.952.164.755 VNĐ
2. Tài sản bên trong (Danh sách đính kèm)	
Tổng số tiền bảo hiểm	161.952.164.755 VNĐ (làm tròn 161.953.000.000 đồng)

(Chi tiết theo Danh mục tài sản đính kèm)

5.2. Mức khấu trừ:

5% giá trị tổn thất, tối thiểu 15,000,000 đ/vụ tổn thất.

ĐIỀU 6- PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

6.1. Phí bảo hiểm (đã bao gồm phụ phí của các Điều khoản bổ sung):

- Tỷ lệ phí bảo hiểm: **0.05%**
- Phí bảo hiểm: **80.976.500**
- Thuế GTGT (10%): **8.097.650**
- Tổng phí thanh toán: **89.074.150 VNĐ**

(Bằng chữ: Tám mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm năm mươi đồng)

6.2. Phương thức thanh toán:

Phí bảo hiểm được thanh toán bằng chuyển khoản với số tiền và kỳ hạn thanh toán quy định như sau:

Kỳ thanh toán	Số tiền	Ngày đến hạn thanh toán
1 kỳ	89.074.150 VNĐ	05/06/2018

- 6.3. Trường hợp hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực và phí bảo hiểm chưa đến hạn thanh toán mà tổn thất xảy ra thì Bên được bảo hiểm phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số phí bảo hiểm còn lại của Hợp đồng này cho Bên bảo hiểm trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bị tổn thất trước khi Bên bảo hiểm xem xét bồi thường. Trong trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của Bên được bảo hiểm, phí bảo hiểm có thể được Bên bảo hiểm xem xét, khấu trừ vào giá trị bồi thường khi Bên bảo hiểm tiến hành bồi thường cho Bên được bảo hiểm.
- 6.4. Trường hợp đến hạn thanh toán phí bảo hiểm (trừ kỳ thanh toán phí bảo hiểm đầu tiên), Bên được bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm, kỳ thanh toán phí bảo hiểm sẽ được xem xét gia hạn mỗi 30 ngày liên tục với điều kiện Bên được bảo hiểm có văn bản thông báo tới Bên bảo hiểm trước khi đến hạn thanh toán phí bảo hiểm và được Bên bảo hiểm đồng ý.
- 6.5. Trường hợp đến thời hạn thanh toán phí bảo hiểm nhưng Bên được bảo hiểm không thanh toán và không có văn bản thông báo tới Bên bảo hiểm về việc thanh toán phí thì khi đó Hợp đồng đương nhiên chấm dứt hiệu lực mà không cần có sự thông báo trước từ Bên bảo hiểm. Hợp đồng sẽ khôi phục hiệu lực kể từ khi Bên được bảo hiểm thanh toán phí và được sự chấp thuận của Bên bảo hiểm thông qua việc ký Phụ lục Hợp đồng về việc sửa đổi thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.
- 6.6. Bên bảo hiểm sẽ không có trách nhiệm bồi thường bất kỳ tổn thất nào xảy ra trong giai đoạn Hợp đồng bị chấm dứt hiệu lực đến ngày ký Phụ lục Hợp đồng và sẽ hoàn trả lại Bên được bảo hiểm khoản phí bảo hiểm tương ứng với thời gian Hợp đồng bị chấm dứt hiệu lực sau khi đã khấu trừ đi một khoản phí hành chính theo thỏa thuận.

6.7. Hoàn phí bảo hiểm, thanh toán phí bảo hiểm bổ sung khi chấm dứt Hợp đồng:

- Bên bảo hiểm chỉ hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn (khi có văn bản yêu cầu của Bên được bảo hiểm và được Bên bảo hiểm chấp thuận hoặc khi Bên được bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm đến hạn thanh toán) với điều kiện đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng chưa phát sinh khiếu nại đòi bồi thường theo Hợp đồng này.
- Tỷ lệ hoàn phí: 70 % số phí bảo hiểm cho thời gian chấm dứt hiệu lực
- Bên được bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với thời gian đã bảo hiểm (nếu chưa thanh toán). Phí bảo hiểm phải thanh toán bổ sung được xác định theo công thức:

Phí bảo hiểm bổ sung = (tổng phí bảo hiểm của hợp đồng / tổng thời hạn bảo hiểm tính theo ngày * số ngày đã bảo hiểm) – Phí bảo hiểm đã thanh toán.

ĐIỀU 7- HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ HIỆU LỰC BẢO HIỂM

- 7.1. Hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực kể từ khi Bên bảo hiểm nhận được văn bản chấp thuận ký kết Hợp đồng bảo hiểm cùng với Hợp đồng bảo hiểm đã có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền của Bên được bảo hiểm.
- 7.2. Hợp đồng bảo hiểm này chỉ bảo hiểm cho các sự cố/tổn thất phát sinh kể từ:
- Thời điểm bắt đầu hiệu lực hợp đồng quy định tại điểm 7.1 điều này, hoặc
 - Thời điểm bắt đầu thời hạn bảo hiểm quy định tại khoản 4.1, điều 4 tùy theo thời điểm nào đến sau.
- 7.3. Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
- Hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
 - Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng;
 - Hết thời hạn bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
 - Bên bảo hiểm hoặc Bên được bảo hiểm đơn phương đình chỉ, chấm dứt Hợp đồng trước hạn theo các quy định của pháp luật và/hoặc của Quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm được quy định tại Hợp đồng và các bộ phận cấu thành của Hợp đồng.

ĐIỀU 8- GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT

- 8.1. Trong trường hợp xảy ra tổn thất, Bên được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho Bên bảo hiểm bằng điện thoại theo số **0904.442 882** trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tổn thất và sau đó phải có văn bản thông báo trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày

56-1
ĐỒNG
HIỆP
GHÉ
CÓN
ẢO T
IGON
/H-T

xảy ra tổn thất, được gửi đến địa chỉ của Bên bảo hiểm thể hiện tại Hợp đồng này. Trong mọi trường hợp, Bên bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất vật chất hay trách nhiệm phát sinh từ tổn thất đó nếu Bên được bảo hiểm không gửi văn bản thông báo tổn thất trong thời hạn trên.

- 8.2. Trong vòng 08 giờ kể từ khi nhận được thông báo, Bên bảo hiểm và/hoặc người đại diện của Bên bảo hiểm phải có mặt tại hiện trường để phối hợp với các bên liên quan tổ chức giám định và hướng dẫn Bên được bảo hiểm lập hồ sơ khiếu nại bảo hiểm.
- 8.3. Trường hợp xét thấy cần thiết, các bên nhất trí lựa chọn một trong các đơn vị sau đây là đơn vị giám định độc lập làm cơ sở cho việc xem xét bồi thường:
- Công ty CP giám định Vina Pacific
 - Công ty TNHH giám định và tư vấn kỹ thuật Raco
 - Công ty Cổ phần điều chỉnh Việt (VietAdjusters)
 - Công ty TNHH Vietnam International Adjuster
- 8.4. Để được xem xét bồi thường theo Hợp đồng, Bên được bảo hiểm phải thu thập, cung cấp cho Bên bảo hiểm các hồ sơ/tài liệu yêu cầu bồi thường sau:
- Thư (công văn, đơn ...) yêu cầu bồi thường ghi rõ số tiền yêu cầu;
 - Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm;
 - Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản xác nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy (nếu Bên bảo hiểm yêu cầu);
 - Văn bản xác định/thông báo nguyên nhân tổn thất của Cơ quan cảnh sát Phòng cháy chữa cháy hoặc cơ quan có thẩm quyền khác (nếu các cơ quan này tiến hành điều tra nguyên nhân sự cố);
 - Biên bản giám định hiện trường của Bên bảo hiểm và/hoặc người đại diện của Bên bảo hiểm (nếu có);
 - Báo cáo cuối cùng/Chứng thư giám định cùng các Phụ lục liên quan của đơn vị giám định độc lập (trường hợp chỉ định giám định độc lập);
 - Bản kê khai thiệt hại và các giấy tờ chứng minh thiệt hại;
 - Hóa đơn tài chính, hợp đồng kinh tế liên quan đến các hạng mục đã khắc phục tổn thất;
 - Các văn bản, tài liệu, chứng từ liên quan khác khi có yêu cầu cụ thể bằng văn bản của Bên bảo hiểm và/hoặc đơn vị giám định được chỉ định.

- 8.5. Tạm ứng bồi thường: tùy từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào Hợp đồng bảo hiểm cũng như mức độ thiệt hại của từng vụ tổn thất, sau khi có báo cáo giám định và tính toán dự phòng bồi thường, Bên bảo hiểm có thể xem xét tạm ứng trước một khoản tiền tối đa là: 50% tổng số tiền bồi thường ước tính được xác định cho vụ tổn thất đó nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Hợp đồng này.
- 8.6. Thời hạn thanh toán tiền bồi thường: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ/tài liệu yêu cầu bồi thường hợp lệ (như quy định tại khoản 8.4 điều này), trừ trường hợp cần tiến hành xác minh thêm hồ sơ.
- 8.7. Người thụ hưởng bảo hiểm (thụ hưởng tiền bồi thường tổn thất):

Tên đầy đủ: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Địa chỉ: Số 182 – Đ. Lê Duẩn – Tp. Vinh – Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238.3855452 Fax: 0238.3855269

Tài khoản: Tại ngân hàng:

Người đại diện: **Ông Đinh Xuân Khoa** Chức vụ: **Hiệu Trưởng**

ĐIỀU 9- QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

9.1. Quyền của Bên được bảo hiểm:

- a) Yêu cầu Bên bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- b) Yêu cầu Bên bảo hiểm trả tiền bồi thường bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- c) Đơn phương đình chỉ, chấm dứt hiệu lực Hợp đồng trước thời hạn theo các quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm;
- d) Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này và phù hợp với các quy định của pháp luật.

9.2. Nghĩa vụ của Bên được bảo hiểm:

- a) Kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến Hợp đồng này theo yêu cầu của Bên bảo hiểm khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm;
- b) Tạo điều kiện hỗ trợ Bên bảo hiểm hoặc đại diện Bên bảo hiểm tiến hành khảo sát đánh giá đối tượng bảo hiểm trước khi bảo hiểm và trong thời gian bảo hiểm;
- c) Thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng thời hạn cho Bên bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;

- d) Thông báo ngay lập tức cho Bên bảo hiểm những dấu hiệu có thể làm tăng khả năng xảy ra rủi ro của đối tượng bảo hiểm;
- e) Khi xảy ra tổn thất, báo ngay cho Cơ quan cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và các cơ quan có thẩm quyền đến cứu chữa kịp thời và lập biên bản, bảo vệ hiện trường tổn thất đồng thời thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đề phòng và hạn chế tổn thất;
- f) Phối hợp với Bên bảo hiểm trong việc giải quyết tổn thất và trong trường hợp cần thiết có thể ủy quyền cho Bên bảo hiểm thương lượng với các bên liên quan để giải quyết tổn thất;
- g) Trường hợp tổn thất do lỗi của người thứ ba gây ra, Bên được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp cho Bên bảo hiểm mọi tin tức, tài liệu, bằng chứng và phải áp dụng các biện pháp cần thiết để Bên bảo hiểm có thể thực hiện quyền truy đòi người thứ ba. Trường hợp Bên được bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ này hoặc có lỗi làm cho Bên bảo hiểm không thực hiện được việc truy đòi thì Bên bảo hiểm được miễn trả toàn bộ hoặc một phần số tiền bồi thường.
- h) Hoàn tất các hồ sơ, giấy tờ liên quan tới tổn thất theo yêu cầu của Bên bảo hiểm làm cơ sở để giải quyết bồi thường;
- i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

9.3. Quyền của Bên bảo hiểm:

- a) Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- b) Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng này;
- c) Vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm, Bên bảo hiểm có quyền cử đại diện đến hiện trường để kiểm tra mức độ rủi ro của đối tượng tham gia bảo hiểm, phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với mức độ rủi ro;
- d) Từ chối trả tiền bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- e) Yêu cầu Bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất;
- f) Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà Bên bảo hiểm đã bồi thường cho Bên mua bảo hiểm do người thứ ba gây ra;
- g) Đơn phương đình chỉ, chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng này trước hạn và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ, chấm dứt Hợp đồng theo các quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định của Hợp đồng này.
- h) Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này và phù hợp với các quy định của pháp luật.

9.4. Nghĩa vụ của Bên được bảo hiểm:

- a) Giải thích cho Bên được bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của Bên được bảo hiểm;
- b) Đánh giá rủi ro được bảo hiểm và tư vấn cho Bên được bảo hiểm các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất;
- c) Trong trường hợp xảy ra tổn thất, cử giám định viên hoặc đại lý của mình đến hiện trường tiến hành giám định trong vòng 08 giờ kể từ khi nhận được thông báo tổn thất bằng văn bản của Bên được bảo hiểm.
- d) Trong trường hợp cần thiết, thay mặt Bên được bảo hiểm thương lượng với các bên liên quan để giải quyết tổn thất;
- e) Hướng dẫn Bên được bảo hiểm thu thập đầy đủ, cụ thể các yêu cầu lập hồ sơ khiếu nại cần thiết để yêu cầu bồi thường tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm;
- f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và pháp luật.

ĐIỀU 10- THỎA THUẬN KHÁC

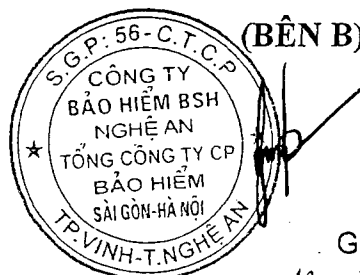
- 10.1. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ giải quyết bằng hình thức thương lượng. Nếu thương lượng không thành, thì sẽ đưa ra Tòa án nơi bị đơn đặt trụ sở chính nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức hoặc nơi cư trú của bị đơn nếu bị đơn là cá nhân để giải quyết.
- 10.2. Luật áp dụng: theo Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 10.3. Trường hợp có sự không thống nhất, ghi nhận khác nhau về cùng một nội dung giữa quy tắc, điều kiện, điều khoản áp dụng với Hợp đồng và giữa các bộ phận cấu thành của Hợp đồng với nhau, thì các Bên thỏa thuận ưu tiên áp dụng Hợp đồng này.
- 10.4. Các Bên cam kết đã xem xét kỹ, hiểu rõ, chấp nhận và thực hiện đúng toàn bộ nội dung của Hợp đồng này và các Quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm kèm theo.
- 10.5. Hợp đồng này được làm thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. ✓

ĐẠI DIỆN BÊN ĐƯỢC BẢO HIỂM



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Dinh Xuân Khoa*

ĐẠI DIỆN BÊN BẢO HIỂM



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trường